**TOÀ ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN Q**
**THÀNH PHỐ HÀ NỘI**
Số: 76 /2020/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

*Q, ngày 25 tháng 5 năm 2020*

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

-Căn cứ hồ sơ Hôn nhân gia đình thụ lý số: 67/2020/TLST-HNGĐ, ngày 06/5/2020. Giữa:

**Nguyên đơn:** Chị Đặng Thị Thu H, sinh ngày 20 - 01 - 1991.

ĐKHKTT: Thôn Đĩnh T, xã Cấn H, huyện Q Thành phố Hà Nội; Chỗ ở hiện nay: Cụm 5, xã Vân Ph, huyện Phúc Th, Thành phố Hà Nội.

**Bị đơn:** Anh Bùi Văn B, sinh ngày 06 - 11- 1991.

ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn Đĩnh T, xã Cấn H, huyện Q, Thành phố Hà Nội.

-Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

-Căn cứ vào các Điều 51, Điều 53, Điều 54, Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình;

-Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015; khoản 7, Điều 26. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

-Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 5 năm 2020.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị **Đặng Thị Thu H** với anh **Bùi Văn B**.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-*Về con chung*: Chị H và anh B có 2 con chung là cháu Bùi Việt H, sinh ngày 01/11/2013 và cháu Bùi Quang H, sinh ngày 11/6/2015. Khi ly hôn chị H và anh B

thỏa thuận anh B tiếp tục được trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu H và cháu H đến khi trưởng thành ( đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có quyết định khác.

Chị H được quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con mà không ai được cản trở.

-*Về cấp dưỡng nuôi con*: Anh Bản không yêu cầu chị Huyền cấp dưỡng nuôi con. Tạm miễn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị Huyền cho đến khi có Quyết định khác.

-*Về tài sản chung, công sức, công nợ:* Chị H và anh B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-*Về án phí*: Chị Đặng Thị Thu H tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng). Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số: 0011076 ngày 06/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội.

Hoàn trả lại chị H 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Q;
-Chi cục THADS huyện Q;
- UBND xã (TT);
- Lưu Hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Kiều Văn Thành**